

Số: 1224/QĐ-SYT

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc điều chỉnh dự toán kinh phí không tự chủ năm 2023 (lần 3)**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**

Căn cứ Luật ngân sách số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Y tế Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 3638/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao dự toán thu, chi ngân sách cấp tỉnh năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung, điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương, phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung và phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 3470/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung và phân bổ dự toán chi, bù hụt thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp tỉnh năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 (lần 3) - Kinh phí không tự chủ cho các đơn vị trực thuộc như sau:

Dự toán điều chỉnh giảm 15.339.000.000 đồng từ nguồn kinh phí tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, nâng cao năng lực cơ sở y tế toàn tỉnh năm 2023 (Chi tiết theo phụ biểu đính kèm).

**Điều 2.** Căn cứ dự toán thu chi ngân sách nhà nước được giao, Các đơn vị lập 04 phiếu phân bổ dự toán gửi Sở Y tế thực hiện nhập Tabmis điều chỉnh giảm dự toán, triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

**Điều 3.** Các Ông (bà): Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính; Chánh văn phòng Sở; Trưởng các phòng ban chức năng của Sở Y tế và Thủ trưởng đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Công TTĐT SYT (C/khai)
- Sở Tài chính;
- KBNN giao dịch;
- Lưu: VT, KHTC3.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Trọng Điện**

**PHỤ BIỂU**  
**ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ DỰ TOÁN KHÔNG TỰ CHỦ NĂM 2023 (LẦN 3)**

*Đơn vị tính: Đồng*

STT	Tên đơn vị	Số đã giao	Số điều chỉnh tăng	Số điều chỉnh giảm	Số sau điều chỉnh	Ghi chú	
						Số QĐ giao dự toán	Khác
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>154.771.060.460</b>		<b>15.339.000.000</b>	<b>139.432.060.460</b>		
<b>1</b>	<b>Trung tâm Kiểm Nghiệm</b>	<b>5.401.060.460</b>		<b>5.078.000.000</b>	<b>323.060.460</b>		
	Kinh phí tăng cường CSVC, mua sắm trang thiết bị ngành Y tế	5.401.060.460		5.078.000.000	323.060.460	Quyết định số 275/QĐ-SYT ngày 28/4/2023	
<b>2</b>	<b>Trung tâm Y tế huyện Bình Liêu</b>	<b>8.811.000.000</b>		<b>1.180.000.000</b>	<b>7.631.000.000</b>		
	Kinh phí tăng cường CSVC, mua sắm trang thiết bị ngành Y tế	8.811.000.000		1.180.000.000	7.631.000.000	Quyết định 708/QĐ-SYT ngày 25/7/2023	
<b>3</b>	<b>Trung tâm Y tế huyện Đàm Hà</b>	<b>13.438.000.000</b>		<b>458.000.000</b>	<b>12.980.000.000</b>		
	Bảo dưỡng sửa chữa cơ sở vật chất khối trạm y tế	13.438.000.000		458.000.000	12.980.000.000	Quyết định 708/QĐ-SYT ngày 25/7/2023	
<b>4</b>	<b>Trung tâm Y tế thành phố Uông Bí</b>	<b>11.845.000.000</b>		<b>354.000.000</b>	<b>11.491.000.000</b>		
	Kinh phí tăng cường CSVC, mua sắm trang thiết bị ngành Y tế giai đoạn 2	11.845.000.000		354.000.000	11.491.000.000	Quyết định 708/QĐ-SYT ngày 25/7/2023; Quyết định 711/QĐ-SYT ngày 27/7/2023	
<b>5</b>	<b>Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long</b>	<b>15.893.000.000</b>		<b>706.000.000</b>	<b>15.187.000.000</b>		

	Kinh phí tăng cường CSVC, mua sắm trang thiết bị ngành Y tế giai đoạn 2	15.893.000.000		706.000.000	15.187.000.000	Quyết định 708/QĐ-SYT ngày 25/7/2023; Quyết định 711/QĐ-SYT ngày 27/7/2023	
<b>6</b>	<b>Trung tâm Y tế thị xã Đông Triều</b>	<b>14.623.000.000</b>		<b>242.000.000</b>	<b>14.381.000.000</b>		
	Kinh phí tăng cường CSVC, mua sắm trang thiết bị ngành Y tế	14.623.000.000		242.000.000	14.381.000.000	Quyết định 708/QĐ-SYT ngày 25/7/2023	
<b>7</b>	<b>Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên</b>	<b>15.455.000.000</b>		<b>578.000.000</b>	<b>14.877.000.000</b>		
	Kinh phí tăng cường CSVC, mua sắm trang thiết bị ngành Y tế (giai đoạn 2); Kinh phí bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải năm 2023 (giai đoạn 2) đợt 1	15.455.000.000		578.000.000	14.877.000.000	Quyết định 708/QĐ-SYT ngày 25/7/2023	
<b>8</b>	<b>Trung tâm Y tế thành phố Cẩm Phả</b>	<b>14.849.000.000</b>		<b>1.450.000.000</b>	<b>13.399.000.000</b>		
	Kinh phí tăng cường CSVC, mua sắm trang thiết bị ngành Y tế (giai đoạn 2); Kinh phí bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải năm 2023 (giai đoạn 2)	14.849.000.000		1.450.000.000	13.399.000.000	Quyết định 708/QĐ-SYT ngày 25/7/2023	
<b>9</b>	<b>Trung tâm Y tế huyện Vân Đồn</b>	<b>12.671.000.000</b>		<b>2.275.000.000</b>	<b>10.396.000.000</b>		
	Kinh phí tăng cường CSVC, mua sắm trang thiết bị ngành Y tế	12.671.000.000		2.275.000.000	10.396.000.000	Quyết định 708/QĐ-SYT ngày 25/7/2023	
<b>10</b>	<b>Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên</b>	<b>12.911.000.000</b>		<b>1.081.000.000</b>	<b>11.830.000.000</b>		
	Kinh phí mua sắm sửa chữa các trạm y tế	12.911.000.000		1.081.000.000	11.830.000.000	Quyết định 708/QĐ-SYT ngày 25/7/2023; Quyết định 711/QĐ-SYT ngày 27/7/2023	
<b>11</b>	<b>Trung tâm Y tế huyện Hải Hà</b>	<b>15.807.000.000</b>		<b>1.364.000.000</b>	<b>14.443.000.000</b>		
	Kinh phí tăng cường CSVC, mua sắm TTB cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế năm 2023 (Giai đoạn 2) Đợt 1	15.807.000.000		1.364.000.000	14.443.000.000	Quyết định 708/QĐ-SYT ngày 25/7/2023	

<b>12</b>	<b>Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái</b>	<b>13.067.000.000</b>		<b>573.000.000</b>	<b>12.494.000.000</b>		
	Kinh phí sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất và Bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải chất thải	13.067.000.000		573.000.000	12.494.000.000	Quyết định 708/QĐ-SYT ngày 25/7/2023	